TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 63/2023/DS-ST
Ngày 18/10/2023.
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng Vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Phạm Đức Minh.**
2. Bà: **Lê Thị Sáu.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2023/TLST-DS ngày 21/7/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-DS ngày 12/9/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐDS-ST ngày 28/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lệ C , sinh năm 1973; địa chỉ: 92/10 tổ 10, thị trấn L , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Văn Đình D , sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim L , sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 13, xã Lộc N , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà C có đơn vắng mặt, ông D và bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 07/7/2023, quá trình giải quyết vụ án Bà C trình bày:

Ngày 27/6/2023, vợ chồng ông D bà L có vay của bà 400.000.000đ để đáo hạn tại Ngân hàng agribank chi nhánh Bảo Lâm với lãi suất 2000đ/triệu đồng/ngày, hẹn trả vào ngày 28/6/2023. Nếu ngày này mà không trả sẽ giao GCNQSD đất đứng tên ông D , bà L đang thế chấp Ngân hàng agribank cho bà làm tin. Tuy nhiên, đến hạn vợ chồng ông D , bà L không trả cả gốc và lãi cho bà. Nhiều lần bà đến nhà vợ chồng ông D bà L không có thiện chí trả mà còn thách thức. Sau khi bà khởi kiện thì vợ chồng ông thường xuyên vắng nhà, cố tình dây dưa kéo dài

khoản nợ trên của bà. Do đó, Bà C yêu cầu vợ chồng ông D , bà L hoàn trả 400.000.000đ tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh 1.67% tính từ ngày 27/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ Bà C giao nộp bản gốc giấy mượn tiền ngày 27/6/2023.

Bị đơn vợ chồng ông D , bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc nên không có bất kỳ bản khai hay trình bày nào về yêu cầu khởi kiện của Bà C .

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phàn yêu cầu khởi kiện của Bà C , buộc vợ chồng ông D bà L có trách nhiệm trả 400.000.000đ nợ vay gốc, lãi phát sinh 0.83% ngày 27-28/6/2023 và lãi suất quá hạn 0.83% x 150% =1,245%/tháng tính từ ngày 29/7/2023 đến ngày 18/10/2023, buộc bị đơn chịu án chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà C có đơn vắng mặt, vợ chồng ông D , bà L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

2. Về nội dung:

[1] Về nợ vay gốc và lãi suất:

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 27/6/2023 do Bà C cung cấp thể hiện vợ chồng ông D , bà L có vay của Bà C 400.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, thời hạn trả là ngày 28/6/2023, có thỏa thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi rõ lãi suất bao nhiêu trong giấy mượn tiền. Bà C cho rằng lãi suất 2000đ/triệu đồng/ngày nhưng giấy vay không thể hiện; Mặt khác,vợ chồng ông D bà L không có trình bày nào về nội dung này và thể hiện đã trả nợ vay và lãi hay chưa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ giấy mượn tiền ngày 27/6/2023 để buộc vợ chồng ông D , bà L có trách nhiệm trả cho Bà C tiền nợ gốc 400.000.000đ.

[2] Đối với yêu cầu lãi của Bà C 1.67%/tháng tính từ ngày 27/6/2023 đến ngày 18/10/2023 là 24.716.000đ (111 ngày x 400.000.000đ x 1.67%) : 30 ngày.

Xét đây là trường hợp vay có lãi suất và có kỳ hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự. Do giấy mượn tiền không thể hiện rõ lãi suất và bị đơn không có trình bày nào về lãi suất nên Hội đồng xét xử xác định mức lãi suất được tính gồm lãi trên nợ gốc 0,83% được tính từ ngày 27/6/2023 đến ngày 28/6/2023 là 221.000đ (đã làm tròn); lãi quá hạn được tính từ ngày 29/6/2023 đến ngày 18/10/2023 với mức lãi suất 0.83% x 150% =1,245%/tháng, cụ thể là 18.094.000đ

(109 ngày x 400.000.000đ x 1.245%): 30 ngày. Tổng cộng lãi trong hạn và quá hạn vợ chồng ông D , bà L phải trả là 18.315.000đ.

Tổng cộng gốc và lãi vợ chồng ông D , bà L phải trả cho Bà C là 418.315.000đ.

Do bà L yêu cầu về lãi chưa đúng một phần nên cần bác một phần yêu cầu về lãi suất của Bà C tương đương số tiền 6.401.000đ (24.716.000đ – 18.315.000đ).

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án:

- Buộc vợ chồng ông D , bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền có nghĩa vụ trả cho Bà C 418.315.000đ là 20.732.600đ.

- Buộc Bà C phải chịu án phí trên số tiền lãi bị bác yêu cầu là 320.000đ (đã làm tròn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Lệ C về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" với ông Văn Đình D , bà Nguyễn Thị Kim L .

- Buộc ông Văn Đình D , bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lệ C số tiền 418.315.000đ (Bốn trăm mười tám triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng).

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015".

- Bác một phần yêu cầu về lãi suất của Bà C đối với số tiền là 6.401.000đ.

3. Về án phí:

- Buộc vợ chồng ông D , bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.732.600đ (Hai mươi triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm đồng).

- Buộc Bà C phải nộp 320.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 12947 ngày 21/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Bà C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 10.048.000đ (Mười triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THA dân sự huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Minh **Lê Thị Sáu** **Nguyễn Văn Linh**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sáu **Phạm Đức Minh** **Nguyễn Văn Linh**